TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2021/QĐST-HNGĐ	*Hội An, ngày 30 tháng 8 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 54/2021/TL.ST - HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1980;
Trú tại: Tổ A, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.
- Bị đơn: ông Nguyễn Công M, sinh năm: 1982;
Trú tại: Tổ A, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: nguyên đơn, bà Huỳnh Thị T và bị đơn, ông Nguyễn Công M.

II/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Công M thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

2. Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/12/2002 và Nguyễn Thị Thanh S, sinh ngày 13/5/2004.

Cháu Nguyễn Minh T đã trên 18 tuổi nên bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn

Công M thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Huỳnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thanh S sau ly hôn.

Ông Nguyễn Công M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền được trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Công M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Công M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Bà Huỳnh Thị T tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0005174 ngày 17/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Bà Huỳnh Thị T đã nộp đủ án phí.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- CCTHADS thành phố Hội An;
- UBND phường C, thành phố H.
(Số: 03/2002, quyển số 08);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + Án văn.

THẨM PHÁN

Võ Như Biên